

Bản án số: 24/2020/HSST
Ngày 24 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thanh Hoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/HS-ST ngày 9 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 26/4/1990, tại xã H, huyện G, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 1 xã H, huyện G, tỉnh Nam Định

Chỗ ở hiện nay: Không xác định

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá lớp: 7/12

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1963. Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Hiện nay đều đang ở xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định

Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án + Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn S bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh **Nguyễn Trung N** - SN 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 8, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28/02/2020, tại nghĩa trang thuộc khu 8, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về

ma túy Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Công L, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Khu 6, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của L: 01 xi lanh nhựa loại 3cc/ml, bên trong có bám dính dung dịch màu hồng (được niêm phong vào bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Công L), 01 vỏ ống Novocain và 01 mảnh giấy hai mặt đều màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa L về Công an huyện Thanh Thủy để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra L khai nhận, gói ma túy L sử dụng là Heroine, L cùng Nguyễn Trung N, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Khu 8, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cùng rủ nhau góp mỗi người 200.000 đồng để mua của Trần Văn S, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: xóm 1, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định ở khu vực gần cổng trường Trung học phổ thông huyện Thanh Thủy, sau đó L và N chia đôi gói ma túy để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Công L, hồi 13 giờ 50 phút ngày 28/02/2020, tại khu 5, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn S, quá trình thi hành Lệnh, Trần Văn S đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng (được niêm phong vào bì ghi vật chứng thu giữ của Trần Văn S). S khai nhận đó là gói ma túy Heroine của S để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của S: 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Trần Văn S, 01 điện thoại Mobell màu đen bạc đã cũ, lắp sim số 0373208xxx và tiền Việt Nam: 415.000 đồng. Cơ quan điều tra đã niêm phong vật chứng thu giữ của Trần Văn S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Trần Văn S và Nguyễn Công L. Tại bản Kết luận giám định số 299/KLGD ngày 02/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“- Dung dịch màu hồng bám dính trong 01 xilanh nhựa màu trắng, loại 3ml/cc trong bì niêm phong (ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Công L) gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine;

- Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong (ghi vật chứng thu giữ của Trần Văn S) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,148gam, loại Heroine”.

* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn trả lại 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Công L); hoàn trả 0,107 gam chất bột, cục màu trắng (Vật chứng thu giữ của Trần Văn S).

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái pháp chất ma túy của Trần Văn S cụ thể như sau: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, Trần Văn S đang ngồi uống nước tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy, thì Nguyễn Trung N và Nguyễn Công L đến ngồi uống nước cùng S, sau khi nói chuyện làm quen N hỏi S “có trắng không, nếu có thì bán cho 01 gói giá 400.000 đồng”, S hiểu là N hỏi ma túy Heroine nên S bảo “có” và bảo N “đưa tiền đây”, N đưa cho S 400.000 đồng. S cầm tiền rồi bảo N đi theo S, S dẫn N đi đến gốc cây ở khu vực cổng Trường trung học phổ thông huyện Thanh Thủy, S đã giấu ma

túy từ trước đó, lúc này L cũng đi theo S và N. Đến nơi S lấy 02 gói ma túy đưa cho N 01 gói, gói còn lại S cất giấu trên người mục đích để sử dụng.

Mặc dù, N và L cùng nhau góp tiền để mua ma túy, nhưng quá trình mua bán ma túy chỉ có N là người trực tiếp giao dịch, đưa tiền và nhận ma túy từ S, S khai nhận chỉ mua bán ma túy với một mình N nên không có cơ sở để xác định S bán ma túy cho N và L.

Về nguồn gốc gói ma túy S bán cho N và gói ma túy S tàng trữ theo lời khai của S thể hiện:

Khoảng 10 giờ ngày 27/02/2020, Trần Văn S đang ở khu vực cổng Bệnh viện 09 thuộc huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, thì có 01 người nam giới đến bắt chuyện và giới thiệu tên là Tuấn, quê ở Phú Thọ, S không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Tuấn. Tuấn rủ S về nhà Tuấn chơi, S đồng ý, Tuấn chở S về nhà Tuấn, sau đó Tuấn đưa S đến một nhà nghỉ, S không nhớ nhà Tuấn ở đâu cũng như tên và địa chỉ của nhà nghỉ. Đến khoảng 09 giờ, ngày 28/02/2020, khi S đang ở nhà nghỉ, Tuấn rủ S cùng đi có việc với Tuấn. Sau đó, Tuấn chở S đến quán nước ven đường đối diện Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy ngồi uống nước. Trong khi ngồi uống nước Tuấn đưa cho S 02 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng, bảo S nếu có người nào hỏi mua thì bán với giá 400.000 đồng. S đồng ý cầm 02 gói ma túy Tuấn đưa, lo sợ bị phát hiện nên S đã mang 02 gói ma túy đi đến cất giấu vào 01 gốc cây ở ven đường gần trường Trung học phổ thông huyện Thanh Thủy. Khoảng 10 phút sau thì Nguyễn Trung N và Nguyễn Công L đến, N hỏi mua ma túy và S đã bán cho N 01 gói ma túy như đã nêu trên, 01 gói ma túy còn lại S cất giữ trên người và cùng Tuấn đi về nhà nghỉ để sử dụng, trên đường về Tuấn dừng xe bảo S đứng đợi để Tuấn đi mua xăng thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra bắt giữ và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Trần Văn S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của S phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. (Bút lục 42 -56).

Đối với người thanh niên tên là Tuấn, do S không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã đưa ma túy cho S đi bán. Mặt khác, hiện tại chỉ có lời khai của S thể hiện Tuấn đưa ma túy cho S đi bán mà không có tài liệu nào khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác định người bán ma túy cùng S.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen bạc đã cũ, lắp sim số 0373208xxx, thu giữ của Trần Văn S, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại S dùng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 415.000 đồng thu giữ của Trần Văn S, xác định số tiền 400.000 đồng do S bán ma túy mà có, số tiền 15.000 đồng là của cá nhân S.

Bản cáo trạng số: 34/CT - VKSTT ngày 08 tháng 6 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn S từ 12 đến 15 tháng tù. Về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 27 đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 39 đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 – BLHS Tịch Thu 01 chiếc điện thoại di động Mobell màu đen bạc và số tiền 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng) để xung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu 02 bì giấy niêm phong số 299/KLGĐ ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03 ml/cc. (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Công L).

- 0,107 gam chất bột, cục màu trắng (Vật chứng thu giữ của Trần Văn S).

Tịch thu 01 ống Novocain, 01 mảnh giấy hai mặt đều màu trắng, sim số 0373.208.xxx để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Trần Văn S số tiền 400.000đ do phạm tội mà có để xung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn S.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung Nghĩa, sinh năm 1988, ở xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng, nhưng anh N vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, biên bản đối chất tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại khu vực cổng trường trung học phổ thông Thanh Thủy, thuộc khu 5 thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Văn S, sinh năm 1990, ở xóm 1 xã H, huyện G, tỉnh Nam Định đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Nguyễn Trung N với giá 400.000đ, sau đó N chia cho Nguyễn Công L một nửa gói ma túy, N giữ lại một nửa. N và L đã sử dụng hết gói ma túy đó, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không thu giữ được. Ngoài ra bị cáo S còn có hành vi tàng trữ trên người 01 gói Heroine có khối lượng là 0,148 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 – Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

.....
c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam”

.....
Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong xã hội hiện nay số lượng người sử dụng ma túy đang có chiều hướng ra tăng, ở nhiều độ tuổi khác nhau. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta đang có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh ngăn chặn không để tệ nạn ma túy lây lan trong xã hội. Mặc dù Tòa án đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về việc mua, bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật sâu rộng trong nhân dân. Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn S đã gây mất trật tự an ninh trên các địa bàn huyện Thanh Thủy và nơi bị cáo cư trú, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và bệnh tật khác và làm suy kiệt kinh tế gia đình, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là bất hợp pháp, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Trung N để kiếm lời. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng là 0,148 gam để sử dụng cho nhu cầu bản thân, hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Văn S chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động để tạo ra của vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo không có việc làm ổn định, sống lang thang không có nơi cư trú rõ ràng và chỗ ở ổn định, do ham chơi, đua đòi, dẫn đến vi phạm pháp luật.

Xong trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo S được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 – BLHS. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và các quy định của pháp luật. HĐXX thấy rằng cần xử phạt bị cáo S hình phạt tù về 02 tội ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo lao động, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251- BLHS thì bị cáo S còn có thể phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo S làm công việc lao động tự do, sống lang thang không có nơi ở, nghề nghiệp ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo S khai có một người thanh niên giới thiệu tên là Tuấn, quê ở Phú Thọ đưa ma túy cho bị cáo để bán và tàng trữ, nhưng bị cáo không biết họ, tên địa chỉ của thể ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo S không có chứng cứ nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ làm rõ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Trung N và Nguyễn Công L đều ở huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Bản thân N và L là đối tượng nghiện ma túy, ngày 28/02/2020 N đã mua ma túy của bị cáo Trần Văn S về cùng L sử dụng trái phép. Hành vi của N và L đã bị Công an huyện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính theo nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn S; 01 chiếc điện thoại di động Mobell màu đen bạc kèm theo sim số 0373.208.xxx và số tiền 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo S đã bị thu giữ, những tài sản này không liên quan gì đến hành vi phạm tội, nay cần được trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 400.000đ của bị cáo Trần Văn S bị thu giữ là do bị cáo phạm tội mà có, nay cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu 02 bì giấy niêm phong số 299/KLGĐ ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03 ml/cc. (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Công L)

- 0,107 gam chất bột, cục màu trắng (Vật chứng thu giữ của Trần Văn S) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 02 bì giấy đều có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tịch thu 01 ống Novocain, 01 mảnh giấy hai mặt đều màu trắng để tiêu hủy

Tịch thu của bị cáo Trần Văn S số tiền 400.000đ do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn S; 01 chiếc điện thoại di động Mobell màu đen bạc kèm theo sim số 0373.208.xxx và số tiền 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí hình sự: Bị cáo Trần Văn S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, Khoản 1 Điều 251 điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo: Trần Văn S 12 (Mười hai) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 24 (Hai bốn) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 – BLHS cho bị cáo Trần Văn S.

[2] Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu 02 bì giấy niêm phong số 299/KLGĐ ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ được hoàn trả lại sau giám định để tiêu hủy gồm:

- 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03 ml/cc. (Vật chứng thu giữ của Nguyễn Công L).

- 0,107 gam chất bột, cục màu trắng (Vật chứng thu giữ của Trần Văn S) cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 02 bì giấy đều có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tịch thu 01 ống Novocain, 01 mảnh giấy hai mặt đều màu trắng để tiêu hủy

Tịch thu của bị cáo Trần Văn S số tiền 400.000đ do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn S 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn S; 01 chiếc điện thoại di động Mobell màu đen bạc kèm theo sim số 0373.208.xxx và số tiền 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh
- CA huyện
- THAHS huyện
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã H, huyện G, tỉnh N
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Khoa Hương